

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HC-PT
Ngày: 09 - 6 - 2022
V/v “Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đặng Thọ Định
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 89/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1618/2022/QĐ-PT ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ Cẩm S, sinh năm 1938; địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hồ Cẩm B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Thiều Quang V – Luật sư, Văn phòng luật sư Q, Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xét xử vắng mặt;

3.2. Ủy ban nhân dân xã T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành V – Chủ tịch UBND xã T, vắng mặt;

3.3. Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1944; địa chỉ: Đội 5, thôn Đông, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản án sơ thẩm, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thể hiện:

Nguyên phần đất diện tích 1.700m^2 của gia đình ông Hồ Cẩm S thuộc thửa 1288, tờ bản đồ số 21 tại xã T có nguồn gốc của gia tộc để lại (diện tích đất là ba sào năm thước thuộc các thửa 4442 và 4443 - trích lục cũ). Gia đình ông S đã canh tác liên tục từ thời chế độ cũ cho đến sau ngày giải phóng Miền Nam (cha ông S là Liệt sỹ Hồ Văn S). Đến năm 1982 Ủy ban nhân dân (UBND) xã T tự ý lấy đi phần lớn diện tích là $1.168\text{m}^2/1.700\text{m}^2$ với lý do là để xây dựng Nhà văn hóa xã mà không hề có quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào về việc thu hồi đất của gia đình ông S và cũng không hề có đền bù thiệt hại về tài sản và hoa màu cho gia đình ông S. Gia đình ông Hồ Cẩm S đã không đồng ý và ngăn cản việc san lấp nhà cửa và khiếu nại, kêu cứu gửi các cơ quan có thẩm quyền. Sau đó xã T đồng ý đổi cho gia đình ông Hồ Cẩm S mảnh đất khác với diện tích là 800m^2 nhưng thực tế diện tích chỉ có 673m^2 , còn thiếu rất nhiều so với diện tích mà xã T đã lấy ($1.168\text{m}^2/673\text{m}^2$).

Năm 1982 xã T xây dựng Nhà văn hóa và làm đường đi với diện tích là 1.168m^2 , phần diện tích còn lại 532m^2 trong tổng số diện tích 1.700m^2 (nằm bên kia con đường mới mở phía Đông Nhà văn hóa) gia đình vẫn sử dụng từ đó cho đến nay và tiếp tục khiếu nại việc thu hồi đất không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền và không bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất.

Năm 2001 UBND huyện S ban hành quyết định số 671/QĐ-UB ngày 03/10/2001 bác khiếu nại của ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D; đồng thời giao cho UBND xã T làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi thửa đất trên giao cho UBND xã quản lý, sử dụng.

Ông Hồ Cẩm S tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/9/2003 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quyết định số 2532/QĐ-CT công nhận việc đổi đất giữa UBND xã T với gia đình ông Hồ Cẩm S là có thật, nhưng chỉ công nhận cho gia đình ông Hồ Cẩm S được sử dụng 132m^2 trong tổng số 532m^2 , phần diện tích còn lại của thửa 1288 giao cho UBND xã T quản lý.

Nhận thấy, UBND xã T tự ý cưỡng chế, thu hồi đất của gia đình ông Hồ Cẩm S mà không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền; hai quyết định giải quyết khiếu

nại của UBND huyện S và UBND tỉnh Quảng Ngãi không có căn cứ pháp luật để bác đơn khiếu nại của ông Hồ Cẩm S, vi phạm Luật khiếu nại, tố cáo.

Theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 thì UBND huyện không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của ông Hồ Cẩm S, thế mà ngày 03/10/2001 UBND huyện S lại ra quyết định giải quyết khiếu nại số 671/QĐ-UB bác khiếu nại của ông S. Cũng theo quy định thì Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiếu nại mà Chủ tịch UBND cấp huyện đã giải quyết nhưng còn có khiếu nại. Vậy mà chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không hủy bỏ quyết định trái pháp luật của UBND huyện S. Gia đình ông Hồ Cẩm S đã nhiều lần, liên tục khiếu nại và cầu cứu đến các cơ quan Đảng, chính quyền ở Trung ương, địa phương và các cơ quan báo chí. Ngày 24/12/2012 UBND tỉnh Quảng Ngãi có Văn bản số 4647/UBND-NC chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện S nội dung: Khẩn trương bố trí diện tích 400m² đất thuộc thửa số 1288, tờ bản đồ 21 xã T... Trường hợp, UBND xã T không có nhu cầu sử dụng đất, thì lập thủ tục, xét và đề nghị cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị, cá nhân có nhu cầu sử dụng; trong đó, ưu tiên giao cho ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D (nếu có nhu cầu), không để tình trạng đất bỏ trống kéo dài nhiều năm gây lãng phí...

Kể từ khi UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Văn bản số 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012, gia đình ông S liên tục khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phải thực hiện theo nội dung Văn bản 4647/UBND-NC để giao lại phần diện tích 400m² thuộc thửa 1288, tờ bản đồ 21 cho gia đình ông S. UBND huyện S cho rằng phần đất 400m² xã T đã quy hoạch công trình Nhà truyền thống xã T, nhưng chưa tiến hành xây dựng được vì chưa có kinh phí nhà văn hóa nên không giải quyết đơn thư của gia đình ông Hồ Cẩm S. Nay Nhà truyền thống của xã đã được xây dựng ở vị trí khác cũng trên phần đất của gia đình ông S mà UBND xã đã tự ý lấy năm 1982, nhưng không thực hiện việc giao phần diện tích đất còn lại 400m² cho gia đình ông S theo nội dung Văn bản số 4647/UBND - NC ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07/06/2019 ông Hồ Cẩm S đã tiếp tục làm đơn khiếu nại UBND huyện S không thực hiện giao phần đất diện tích 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T theo nội dung Văn bản số 4647/UBND - NC ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 29/7/2019 UBND huyện S ban hành Văn bản số 1516/UBND - NC có nội dung: Khiếu nại của ông Hồ Cẩm S đã được Chủ tịch UBND huyện S giải quyết lần đầu tại Quyết định số 671/QĐ - UB ngày 03/10/2001 và Chủ Tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lần 2 tại Quyết định số 2532/QĐ - CT ngày 30/9/2003 và nội dung khiếu nại của ông S trùng với nội dung khiếu nại trước đây, vì vậy không có cơ sở để xem xét giải quyết. Việc UBND huyện S không thực hiện giao phần đất diện tích 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T theo nội dung Văn bản số 4647/UBND - NC ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Quảng

Ngãi gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình ông Hồ Cẩm S.

Do đó, ông Hồ Cẩm S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi buộc Chủ tịch UBND huyện S phải thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Văn bản số 4647/UBND - NC ngày 24/12/2012 lập thủ tục giao phần đất diện tích 400m² thuộc thửa 1288, tờ bản đồ số 21 xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S sử dụng.

2. Theo bản án sơ thẩm, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thể hiện:

Ông Hồ Cẩm S, người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Cẩm S là ông Hồ Cẩm B khiếu kiện hành vi của Chủ tịch UBND huyện không thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Văn bản số 4647/UBND - NC ngày 24/12/2012 là lập thủ tục giao phần đất diện tích 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy, việc khiếu nại đất đai của ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết tại Quyết định số 2532/QĐ - CT ngày 30/9/2003 (gọi tắt là Quyết định 2532). Trong đó, Quyết định 2532 có nêu rõ: (1) Công nhận cho ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D được quyền sử dụng diện tích 132m², có chiều rộng theo đường tỉnh lộ 4m, chiều dài 33m (chưa trừ lộ giới) ở phần phía Đông của thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T (bản đồ năm 2000); (2) Giao UBND xã T quản lý diện tích còn lại của thửa đất số 1288 và có kế hoạch sử dụng vào mục đích phục vụ công cộng.

Trên cơ sở đó, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã T phối hợp với các phòng chuyên môn của huyện lập “Biên bản giao đất cụ thể” cho ông Hồ Cẩm S vào ngày 08/12/2003, ông S đã ký vào biên bản nhận diện tích 132m² và có ý kiến là sẽ khiếu nại tiếp. Cũng trong ngày 08/12/2003, UBND xã T đã tiến hành kiểm kê số cây do gia đình ông S trồng trên phần diện tích UBND tỉnh giao UBND xã T quản lý (phần diện tích 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T) và đã áp giá bồi thường cho ông S số tiền 2.351.750 đồng, ông S đã ký nhận tiền. Diện tích đất còn lại 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T do UBND tỉnh giao UBND xã T quản lý tại Quyết định số 2532/QĐ - CT ngày 20/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh. Năm 2004 UBND xã T đã tiến hành san lấp mặt bằng, quy hoạch công trình Nhà truyền thống xã T nhưng chưa tiến hành xây dựng được vì chưa có kinh phí của cấp thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 02/10/2013 UBND huyện S ban hành Quyết định 3396/QĐ - UBND về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 đến 2015, định hướng đến 2020 đã đưa diện tích đất

400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T vào quy hoạch là đất văn hóa. Ngày 31/12/2015 UBND huyện S ban hành Quyết định số 5273/QĐ - UBND về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 Khu trung tâm xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cũng đã đưa diện tích đất 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T vào quy hoạch là đất văn hóa để xây dựng Nhà truyền thống xã. Đến năm 2018 UBND xã T được các tổ chức, cá nhân thống nhất hỗ trợ kinh phí để xây dựng Nhà truyền thống xã T, chuẩn bị thi công thì gia đình ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D liên tục khiếu nại, cản trở. Ngày 22/01/2018 UBND huyện đã có Công văn số 185/UBND - NC về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến việc UBND xã T xây dựng Nhà truyền thống xã, yêu cầu UBND xã T lập thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho khu đất này. Sau khi có văn bản chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã T đã lập thủ tục đề nghị cơ quan thẩm quyền cấp GCNQSDĐ và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra thực địa khu đất. Tuy nhiên, vào ngày 19/4/2018 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 405/TB - VPĐKD về việc trả hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của UBND xã T. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu UBND xã T phải lập thủ tục đề nghị thu hồi, giao đất theo quy định. Để xây dựng Nhà truyền thống xã đảm bảo tiến độ yêu cầu của nhà tài trợ, hơn nữa tránh tình trạng xảy ra những xung đột không cần thiết với gia đình ông Hồ Cẩm S. Ngày 16/7/2018 UBND xã T đã có Tờ trình số 141/TTr-UBND về việc xin điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã T (theo Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 và Quyết định số 5273/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện S). Theo đó, UBND xã T đề nghị UBND huyện xem xét điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã T năm 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và quy hoạch chi tiết Khu trung tâm xã, vị trí xây dựng Nhà truyền thống xã từ khu đất phía Đông Khu sinh hoạt văn hóa xã đến khu đất phía Tây sân khấu của Khu văn hóa xã T; đồng thời điều chỉnh quy hoạch vị trí xây dựng Nhà truyền thống xã (đã phê duyệt) thành đất xây dựng công trình công cộng.

Ngày 26/7/2018 UBND huyện S đã có Công văn số 1798/UBND-CNXD về việc xây dựng Nhà truyền thống xã T, đồng ý cho UBND xã T xây dựng Nhà truyền thống xã T trong khuôn viên Khu văn hóa xã như đề nghị của UBND xã T tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 16/7/2018, yêu cầu UBND xã T tổ chức triển khai xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Đồng thời, cho phép UBND xã T điều chỉnh cục bộ phần diện tích 588,6m² (trong đó có 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T) sang đất công cộng.

Vì vậy, ông Hồ Cẩm S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi buộc Chủ tịch UBND huyện S thực hiện nội dung Công văn 4647/UBND-NC ngày

24/12/2012, giao lại phần diện tích đất 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T do UBND xã T quản lý theo Quyết định số 2532/QĐ - CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình ông sử dụng là không có cơ sở.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trình bày thể hiện:

Phần diện tích đất 400m² thuộc thửa đất 1288, tờ bản đồ số 21 xã T, huyện S vào năm 2003 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giao cho UBND xã T quản lý tại Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 về việc giải quyết khiếu nại về đất ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D ở thôn Đông, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 24/12/2012 UBND tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 4647/UBND-NC. Theo đó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo UBND huyện S khẩn trương bố trí diện tích đất nêu trên để xây dựng công trình Nhà truyền thống; trường hợp UBND xã T không có nhu cầu sử dụng thì lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xét giao cho đơn vị, cá nhân có nhu cầu sử dụng, trong đó ưu tiên cho gia đình ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D. Như vậy, không phải UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo UBND huyện S phải lập thủ tục giao đất cho ông Hồ Cẩm S. Do đó, việc ông Hồ Cẩm S khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND huyện S không thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Văn bản 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012, lập thủ tục giao phần diện tích đất 400m² thuộc thửa 1288, tờ bản đồ 21 xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S là không có cơ sở.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T trình bày thể hiện:

Thực hiện Nghị định 64/CP thửa đất số 1288, diện tích 510m², tờ bản đồ số 21, loại đất chuyên dùng do UBND xã quản lý. Đến năm 2003 thực hiện Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại về đất đai của ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D ở thôn Đông, xã T, trong đó công nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D trên một phần diện tích nằm ở phía Đông của thửa đất số 1288 với diện tích 132m² (dài 33m, rộng 4m). Phần diện tích còn lại 378m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 thuộc đất UBND xã quản lý; UBND xã đã bồi thường cây cối, hoa màu (cây Chuối, Bạch đàn) cho hộ ông Hồ Cẩm S và tiến hành đổ đất san lấp mặt bằng từ năm 2003- 2004 đến nay. Theo Quy hoạch sử dụng đất của xã giai đoạn 2006-2010, giai đoạn 2010-2015; quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới của xã giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 xây dựng Khu trung tâm xã thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới của xã thì UBND xã quy hoạch phần diện tích 378m², thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 để xây dựng Nhà truyền thống của xã. Vào ngày 04/08/2016 UBND

tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 4203/UBND-NC về việc chỉ đạo xử lý liên quan đến nội dung đơn khiếu nại của ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D. Thực hiện nội dung Công văn này, năm 2018 UBND xã T vận động con em địa phương thống nhất hỗ trợ kinh phí 1.000.000.000đ (01 tỷ đồng) để xây dựng Nhà truyền thống xã T tại vị trí trên; đồng thời UBND xã lập thủ tục đề nghị thu hồi và giao đất để xây dựng. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng Nhà truyền thống xã thì gia đình ông Hồ Cẩm S liên tục cản trở không cho xây dựng, thực hiện các hành vi có thể phát sinh điểm nóng trên địa bàn. Trước tình hình trên, để đảm bảo công nhận xã T đạt chuẩn xã Nông thôn mới vào cuối năm 2018, UBND xã T có văn bản báo cáo UBND huyện S về tình hình trên; đồng thời xin điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Trung tâm xã T, chuyển Nhà truyền thống vào xây dựng trong khuôn viên Khu văn hóa xã. Đối với phần diện tích 378m², thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 UBND xã T tiếp tục xin điều chỉnh Quy hoạch để sử dụng vào mục đích đất công cộng (phục vụ xây dựng điểm sinh hoạt xóm 5, thôn Đông sau khi tách một phần thôn Đông, xã T về Trung tâm huyện lỵ S) và đã được UBND huyện S thống nhất cho phép điều chỉnh tại Công văn số 1798/UBND-CN XD ngày 26/01/2018 về việc xây dựng Nhà truyền thống xã T. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Cẩm S, UBND xã T không đồng ý.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Xuân D trình bày thể hiện:

Bà thống nhất như nội dung khai của ông S. Yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND huyện S thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Văn bản số 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012, lập thủ tục giao lại phần diện tích 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ 21 xã T cho gia đình bà sử dụng.

6. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện: Trong quá trình sử dụng đất của gia đình ông Hồ Cẩm S, UBND xã T đã tự ý lấy đất của gia đình ông mà không có bất kỳ quyết định thu hồi đất nào. Việc đổi đất vào năm 1982 giữa UBND xã T với gia đình ông S là chưa có sự công bằng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S. Và việc đổi đất này cũng chưa hề có một quyết định thu hồi đất của gia đình ông S; UBND xã T cũng không có thẩm quyền thu hồi đất mà thẩm quyền thuộc về UBND huyện S. UBND xã T khẳng định diện tích 532m² do xã quản lý từ năm 1982 là thiếu cơ sở, bởi vì: UBND xã T cho rằng diện tích đất này là do UBND tỉnh giao cho xã quản lý tại Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là không có căn cứ, đây là quyết định giải quyết khiếu nại không phải là quyết định giao đất nên hoàn toàn diện tích đất này xã không quản lý, sử dụng. Mặt khác, năm 2018 UBND xã T đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị cấp GCN đối với diện tích 400m² đất nói trên nhưng Văn

phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi đã trả hồ sơ không giải quyết nên hoàn toàn có căn cứ phần diện tích đất 400m² này không phải của UBND xã T.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì Chủ tịch UBND huyện S chưa thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên. Mặc dù, UBND tỉnh đã chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện S tại Văn bản số 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012 lập thủ tục giao phần diện tích đất 400m² thuộc thửa đất 1288, tờ bản đồ 21 xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S nhưng Chủ tịch UBND huyện S đã không thực hiện, nhất là khi nhà Truyền thống xã đã xây dựng xong nhưng hiện nay phần diện tích 400m² vẫn chưa được sử dụng. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện S không giao phần diện tích đất nói trên cho gia đình ông S là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông S. Đề nghị, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Cẩm S, buộc Chủ tịch UBND huyện S phải thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Văn bản số 4647/UBND - NC ngày 24/12/2012 lập thủ tục giao phần đất diện tích 400m² thuộc thửa 1288, tờ bản đồ số 21 xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S sử dụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC- ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 359 Luật tổ tụng hành chính; Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 6, 37 Luật đất đai năm 2003 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 22, 59 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Cẩm S về yêu cầu: Buộc Chủ tịch UBND huyện S thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012, lập thủ tục giao phần diện tích đất 400m² thuộc thửa đất 1288, tờ bản đồ số 21, xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 bà Nguyễn Thị Xuân D; ông Hồ Cẩm S và người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Cẩm S là ông Hồ Cẩm B kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Cẩm S và ông S, bà Nguyễn Thị Xuân D trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Bản án sơ thẩm đánh giá, phân tích chưa được rõ về nguồn gốc thửa 1288 nguyên là thửa 4442 và 4443 gia đình ông S quản lý, sử dụng

từ thời pháp thuộc đến trước năm 1982. Năm 1982 UBND xã T quy hoạch thửa đất 1288 để làm các công trình công cộng gia đình ông S không biết. Có sự kiện đổi đất năm 1982 và việc đổi đất không thỏa đáng vì gia đình ông S chỉ nhận tám trăm mét vuông. Thực tế diện tích đất còn lại của thửa đất 1288 ông S đang quản lý, sử dụng. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo, kháng cáo bổ sung sửa bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Xuân D bổ sung: Thống nhất phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Theo Nghị định 64 diện tích 532m² thực tế chưa đo lại, lúc đó đã chia theo lời khai ông Nguyễn Thanh đội sản xuất số 5. Đất là của gia đình chúng tôi, đề nghị chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D là trong thời hạn luật định.

+ Về nội dung vụ án: Sau 1975 ông S, bà D được ông ngoại là Phạm Nhật Huyền cho diện tích 3 sào 5 thước đất và diện tích đất này đã thống nhất đổi để xây dựng khu văn hóa xã. Ông S đã nhận 500m²/673m². Quyết định số 2532 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết khiếu nại đã thống nhất giao cho ông S, bà D 132m² phía Đông thửa đất số 1228. Như vậy diện tích đất đổi ông S được nhận hai lần đã đảm bảo quyền lợi. Đối với 400m² UBND xã T chưa bố trí sử dụng chứ không phải không sử dụng và diện tích đất này ông S tự ý sử dụng không được phép của UBND xã. Quyết định số 3396 ngày 02/10/2013 và Quyết định số 5273 ngày 31/12/2015 của UBND huyện S thì 400m² này để xây dựng công trình công cộng. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ngày 21 tháng 3 năm 2022 ông Hồ Cẩm S và ông Hồ Cẩm B là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC- ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, kháng cáo của Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ông Hồ Cẩm S cho rằng Chủ tịch UBND huyện S không thực hiện Công văn 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xử lý nội dung liên quan đến khiếu nại của ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D đối với phần diện tích đất 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 cho gia đình ông Hồ Cẩm S. Ngày 08/6/2020, ông Hồ Cẩm S khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S không thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012 đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 115 và Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, ông Hồ Cẩm S khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Xét kháng cáo của ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D:

[3.1] Nguồn gốc diện tích 400m² đất thuộc thửa đất 1288, tờ bản đồ số 21 xã T:

Diện tích 1.700m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 tại xã T có nguồn gốc của gia tộc ông S để lại (trích lục cũ là diện tích ba sào năm thước thuộc các thửa 4442 và 4443). Năm 1979 thực hiện chính sách đưa đất đai vào Hợp tác xã để làm ăn tập thể, UBND xã T đã quy hoạch diện tích đất thuộc các thửa số 4442 và số 4443 (trích lục cũ) để làm công trình phúc lợi. Năm 1982 UBND xã T đã thu hồi diện tích đất của gia đình ông Hồ Cẩm S và những thửa đất lân cận của các hộ gia đình khác để làm Trung tâm văn hóa xã T. Đồng thời, UBND xã T và Hợp tác xã đã tiến hành đổi bố trí cho gia đình ông Hồ Cẩm S 800m², nhưng ông S chỉ nhận được diện tích 673m² đất gần với đất vườn cũ của gia đình và ông làm nhà ở ổn định cho đến nay.

Đối với diện tích đất thu hồi, UBND xã T tiến hành xây dựng Trung tâm văn hóa xã T và mở đường đi đã tách thửa đất làm hai phần: (1) phần phía Tây đường là Trung tâm văn hóa xã T; (2) phần phía Đông đường là diện tích 588,6m² đất (nay là thửa đất 1288, tờ bản đồ 21 xã T) chưa xây dựng do Hợp tác xã nông nghiệp xã T quản lý. Ông Hồ Cẩm S cho rằng vào năm 1982 UBND xã T thỏa thuận đổi đất cho ông với diện tích 800m², thực tế ông chỉ nhận được 500m² là thiếu nên khiếu nại và được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 với nội dung: "... Công nhận cho ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D được quyền sử dụng diện tích 132m² ở phần phía Đông của thửa đất số 1288, tờ bản đồ 21 xã T (bản đồ năm 2000)...; giao cho UBND xã T quản lý diện tích còn lại

của thửa 1288 và có kế hoạch sử dụng vào mục đích phục vụ công cộng (có sơ đồ kèm theo)...” (bút lục số 89).

[3.2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

(1) Hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg năm 1986 thể hiện Hợp tác xã nông nghiệp xã T đứng tên kê khai trong Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5a, quyển số 3 lập ngày 18/02/1986 đối với phần diện tích đất mà nay là thửa đất số 738, tờ bản đồ số 8 xã T có diện tích là 550m², loại đất Mầu (BL 347-348). Theo hồ sơ địa chính xã T lập năm 1997 thì thửa đất 738 biến động thành thửa số 1288, diện tích 510m², loại đất rừng trồng (RTS), tờ bản đồ 21 (BL 345-346).

(2) Tại Biên bản đo giao đất cụ thể lập ngày 08/12/2003 giữa UBND xã T (bên giao) với ông Hồ Cẩm S (bên nhận) thể hiện: “... Căn cứ vào Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi bên giao tiến hành đo đạc hiện trường khoanh đất có diện tích 132m² (dài 33m, rộng 04m) thuộc thửa đất mang số hiệu 1288, tờ bản đồ số 21 T giao cho ông Hồ Cẩm S có giới cận...”. Cuối Biên bản ông Hồ Cẩm S ký xác nhận và có ý kiến sẽ khiếu nại vì giải quyết chưa thỏa đáng (bút lục số 87).

(3) Tại Báo cáo kết quả rà soát vụ khiếu nại của ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D số 50/BC-TTT ngày 22/7/2016 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi thể hiện: “... 3.2. Kết quả rà soát: ... Kết quả kiểm tra việc giao đất theo Nghị định 64/CP cho hộ ông Hồ Cẩm S cho thấy hộ ông S, bà D có 05 nhân khẩu, được giao tổng cộng 1.636m² đất lúa và 682m² đất HNK (gồm 03 thửa đất: Thửa 52/1.636m², tờ bản đồ số 24, loại đất-Lúa; thửa số 1430/378m², tờ bản đồ số 22, loại đất-HNK; thửa số 1378/308m², tờ bản đồ số 22, loại đất-HNK) là đúng định suất theo phương án thực hiện Nghị định 64 trên địa bàn xã T. Theo xác nhận của Chi Cục thuế huyện S tại Công văn số 771/CCT-KKKTT&TH ngày 07/7/2016 về việc cung cấp thông tin, tài liệu của người nộp thuế cho thấy: Các Biên lai thuế mà ông S, bà D cung cấp là Biên lai thực hiện nghĩa vụ thuế sử dụng đất nông nghiệp cho phần diện tích đất 2.322m² được giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, cụ thể: Đất hạng 3-1.636m² (tương ứng với thửa đất số 52, tờ bản đồ số 24, loại đất-Lúa); đất hạng 4-378m² (tương ứng với thửa đất số 1430, tờ bản đồ số 22, loại đất-HNK); đất hạng 5-308m² (tương ứng với thửa đất số 1378, tờ bản đồ số 22, loại đất-HNK). Như vậy, hộ ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D không được giao đất theo Nghị định 64/CP và không nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T... 4. Kết luận: Trên cơ sở kết quả rà soát hồ sơ, kiểm tra hiện trạng thực tế và kết quả đối thoại với ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B (con trai ông S) và Luật sư Trương Quang Tín (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S) vào ngày 30/6/2016, Thanh tra tỉnh nhận thấy: Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh đã được tổ chức thực hiện xong; các yêu cầu của

Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D hiện nay không có gì mới so với trước đây. Các nội dung này đã được UBND huyện S giải quyết lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đánh giá trong quá trình xem xét, giải quyết lần 2 tại Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Nay ông S, bà D tiếp tục lập luận rằng UBND xã T chưa quản lý hết đất và cung cấp tình tiết nộp thuế đối với thửa đất số 1288 để yêu cầu giải quyết nhưng qua rà soát cho thấy lập luận và bằng chứng này là không chính xác, không có cơ sở để xem xét giải quyết khác với trước đây... ; đối với quy hoạch sử dụng đất tại thửa đất ông S, bà D đang có khiếu nại, UBND xã T khẳng định vẫn có nhu cầu sử dụng diện tích đất này và đã có kế hoạch bố trí xây dựng Nhà truyền thống xã trong kế hoạch đầu tư trung hạn ...” (bút lục số 107 đến 110).

(4) Tại Biên bản kiểm kê áp giá đền bù cây Bạch đàn ngày 08/12/2003 trên thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T do UBND xã T lập có sự tham gia của ông Hồ Cẩm S thể hiện: “... Căn cứ vào Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi... Nay các bên tham gia thống nhất đến hiện trường kiểm kê cụ thể và thống nhất tính giá như sau: Bạch đàn (36 cây), giếng nước (01), Chuối cây (20 cây)... Tổng giá trị đền bù cho ông Hồ Cẩm S là 2.351.750đ... (bút lục số 203).

(5) Tại Giấy nhận tiền đền bù ngày 18/12/2003 thể hiện: “Tôi Hồ Cẩm S là đội viên của Đội sản xuất số 5 thôn Đông có nhận đủ số bạc 2.351.750đ về khoản đền bù cây cối hoa màu của miếng đất 400m²” (bút lục số 200).

(6) Tại Biên bản làm việc ngày 11/3/2003 do Thanh tra Sở địa chính Quảng Ngãi lập với ông Phan Quang Ngôn (nguyên Chủ tịch UBND xã T 1982-1987) trình bày thể hiện: “Nguyên tôi làm Chủ tịch xã từ năm 1982-1987, nên trong thời gian thu hồi, đổi đất cho gia đình ông Hồ Cẩm S tôi là người trực tiếp chỉ đạo, động viên những hộ có đất thu hồi di dời để giao đất cho địa phương làm công trình phúc lợi. Trước khi thu hồi UBND xã đã mời các hộ có đất trong đó có hộ ông Hồ Cẩm S để thông báo lập hồ sơ thủ tục thu hồi, đổi đất nhưng về sau vì lý do gì mà hiện nay thất lạc thì tôi không rõ. Về diện tích vườn cũ ông S tôi không rõ diện tích, nhưng diện tích đã nằm trong khuôn viên xây dựng khu văn hóa xã hiện nay khoảng 400m², trong diện tích đất này có nhà ở của ông S. Về việc vợ chồng ông S cho rằng lúc đổi đất làm khu văn hóa tôi hứa diện tích còn thừa lại giao cho vợ chồng ông là không có. Vì lúc bấy giờ địa phương đã đổi diện tích khác tương xứng cho gia đình ông S. Phần đất thu hồi làm khu văn hóa còn thừa lại (đất tranh chấp) địa phương có quy hoạch để làm công trình phục vụ việc công, nhưng ông S đã chiếm sử dụng từ đó đến nay” (bút lục số 223).

(7) Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân

D thể hiện: “Căn cứ vào thực tế diễn biến đổi đất giữa gia đình ông Hồ Cẩm S, bà Nguyễn Thị Xuân D với UBND xã T, huyện S vào năm 1982 là có thật, gia đình ông S, bà D đã nhận đất ở có diện tích là 673m² (ông, bà ghi trong đơn là mới đổi 500m² so với 800m² như thỏa thuận trước đó). Như vậy, diện tích UBND xã đổi cho ông bà còn thiếu là 127m². Nay UBND tỉnh công nhận một phần nội dung đơn của ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D khiếu nại Quyết định số 671/QĐ-UB ngày 03/10/2001 của UBND huyện S như sau: Công nhận cho ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D được quyền sử dụng diện tích 132m², có chiều rộng theo đường tỉnh lộ 4m, chiều dài 33m (chưa trừ lộ giới), giới cận... ở phần phía Đông của thửa 1288, tờ bản đồ 21 xã T (bản đồ năm 2000); giao cho UBND xã T quản lý diện tích còn lại của thửa đất 1288, có kế hoạch sử dụng vào mục đích phục vụ công cộng... Diện tích đất còn lại 400m² thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ 21 xã T do UBND tỉnh giao UBND xã T quản lý...”.

(8) Tại các Biên bản làm việc 21/10/1999; ngày 30/10/2002; ngày 05/12/2002; ngày 27/02/2003; ngày 11/3/2003; ngày 22/4/2003; Biên bản xác minh ngày 29 và 30/4/2003 đều thể hiện: “... Diện tích đất tranh chấp 400m² do UBND xã T quản lý để phục vụ xây dựng công trình công cộng ...” (BL số 220 đến 229; số 248 đến 250; số 268).

(9) Tại Báo cáo số 177/UBND ngày 28/01/2013 của UBND huyện S thể hiện: “... Về diện tích 400m² đất thuộc thửa đất số 1288, tờ bản đồ số 21 xã T mà Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giao cho UBND xã T quản lý tại Quyết định số 2532/QĐ-CT ngày 30/9/2003... diện tích đất này Đảng ủy và UBND xã T đã định hướng quy hoạch xây dựng công trình nhà truyền thống và khu dưỡng lão...” (bút lục số 172).

(10) Tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 18/9/2013, Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 02/10/2013, Quyết định số 5273/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, Công văn số 185/UBND-NC ngày 22/10/2018, Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 16/7/2018 đều thể hiện nội dung: “... 400m² đất được điều chỉnh quy hoạch là xây dựng công trình công cộng...”.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và những nội dung đã được phân tích tại các mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Cẩm S là có căn cứ. Do đó bác kháng cáo của ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D là người cao tuổi nên được miễn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Hồ Cẩm S, ông Hồ Cẩm B, bà Nguyễn Thị Xuân D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 359 Luật tổ tụng hành chính; Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 6, 37 Luật Đất đai năm 2003 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 22; Điều 59 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Cẩm S về yêu cầu: Buộc Chủ tịch UBND huyện S thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4647/UBND-NC ngày 24/12/2012, lập thủ tục giao phân diện tích đất 400m² thuộc thửa đất 1288, tờ bản đồ số 21, xã T cho gia đình ông Hồ Cẩm S.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Cẩm S và bà Nguyễn Thị Xuân D được miễn không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Phước Thanh

Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường